

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 108/2019/HS-ST
Ngày: 11-9-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phong Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Kiều Thu

2/ Bà Châu Thị Phương Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2019/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-HS ngày 28/8/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí H (Tên gọi khác: Mập), sinh năm: 1991 tại An Giang. Nơi ĐKKHKT: Ấp VH, xã LQ, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Chỗ ở: không ổn định. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Nguyễn Chí B, sinh năm 1970. Trú tại: Ấp LR, xã CL, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và bà Lâm Thị A, sinh năm 1970. Trú tại: Ấp VH, xã LQ, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Con: Có 01 người, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 15/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 02/2019/HSST). Quyết định Thi hành án phạt tù số 14/2019/QĐ-CA ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị cáo hiện đang thi hành án tại Trại giam Sông Cái, Cục C10 Bộ Công an, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

- Anh Võ M H1, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: thôn TH, xã TL, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn M (híp hóp), sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Trú tại: thôn TT, xã TL, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 16/3/2018, Nguyễn Chí H nhờ người bạn tên Nhí (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô chở H đến nhà Nguyễn Văn M để chơi. Khi đi ngang qua đoạn đường Xoài Khòm thuộc thôn Tiến Hiệp, xã Tiến Lợi, TP. Phan Thiết thì H phát hiện một chiếc xe mô tô NOVO 5, biển số 86C1-289.34 của anh Võ M H1 dựng bên lề đường, có gắn sẵn chìa khóa nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H nói Nhí dừng xe lại để H xuống xe còn Nhí chạy xe về. H lén lút tiếp cận xe mô tô 86C1-289.34 rồi nổ máy xe, điều khiển tẩu thoát. Khi đến đường hẻm phía sau khu vực bến xe Nam Phan Thiết, H dừng lại mở cốp xe, phát hiện có số tiền 50.800.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền Polymer mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng, được cột dây thun, để trong bọc nylon) và một số giấy tờ khác của anh Võ M H1 gồm: giấy đăng ký xe mô tô biển số 86C1-289.34 mang tên Võ M H1; sổ hộ khẩu, một số giấy tờ bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế, giấy tờ làm nhà. H lấy các giấy tờ ra đốt, chỉ để lại một giấy đăng ký xe, một sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Võ M Hùng. Sau đó, H lấy tiền bỏ vào túi quần và điều khiển xe đến tiệm bán cá Ròng Vàng ở khu vực Hùng Vương, thuộc khu phố 14, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết. Tại đây, H gặp người quen tên Trần Ngọc T (sinh năm 1987, trú tại: khu phố 9, phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết) nhờ T mang xe mô tô biển số 86C1-289.34 đi bán giùm. Lúc nhờ T bán xe, H nói: “ Em có chiếc xe không có giấy tờ anh bán giùm em”. T không hỏi thêm về nguồn gốc chiếc xe và điều khiển xe mô tô H vừa chiếm đoạt được chở H đi đến khu vực bờ kè (thuộc phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết) rồi nói H đứng chờ, còn T chạy xe đi tìm người mua. H chờ lâu không thấy T quay lại nên đã thuê xe ôm về nhà nghỉ 90, thuộc khu phố 11, phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết thuê phòng ở. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho T nói đang ở nhà nghỉ 90 thì T đến và đưa cho H 3.000.000 đồng tiền bán xe và nói: “Xe bán được 5.000.000 đồng nhưng người ta thiếu 2.000.000 đồng”.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 50.800.000 đồng và bán xe mô tô 86C1- 289.34 của anh Võ M H1 được 3.000.000 đồng, H đã tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô biển số 86C1 – 289.34 bị mất, anh Võ M H1 đến Công an xã Tiến Lợi trình báo sự việc. Qua rà soát đối tượng nghi vấn, cơ quan Công an

đã mời H về trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐG ngày 09/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo – Biển số: 86C1-28934 – Số máy: 1DB1-157491 – Số khung: RLCN1DB10DY157482 trị giá 14.760.000 đồng.

Về phần dân sự: Anh Võ M H1 yêu cầu H bồi thường tổng số tiền là 65.560.000 đồng (bao gồm trị giá của chiếc xe mô tô là 14.760.000 đồng và số tiền mặt 50.800.000 đồng) nhưng đến nay H chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Đối với Giấy đăng ký xe mô tô 86C1- 289.34 và Sổ hộ khẩu của anh Võ M H1, H khai để trong túi nylon treo trong phòng ở Nhà nghỉ 90. Sáng ngày 17/3/2019, H đi ra ngoài đến nhà bạn chơi, lúc quay về thì phát hiện đã bị mất, hiện không thu hồi được.

Tại Bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2019 (Bản cáo trạng này thay thế Bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 31/5/2019 của VKSND TP Phan Thiết) Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo H mức án từ 36 tháng tù đến 48 tháng tù.

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt để trong cốp xe là 50.800.000 đồng và 14.760.000 đồng tiền trị giá xe mô tô đã chiếm đoạt không thu hồi được.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản do Nguyễn Chí H thực hiện:

Khoảng 12 giờ ngày 16/3/2018, tại đoạn đường Xoài Khòm (thuộc thôn Tiến Hiệp, xã Tiến Lợi, TP. Phan Thiết), Nguyễn Chí H đã lén lút chiếm đoạt của anh Võ M H1 một xe mô tô biển số 86C1- 289.34 (trị giá 14.760.000 đồng) và 50.800.000 đồng tiền mặt bên trong cốp xe.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo có đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng bị cáo lại không muốn lao động cực nhọc để tạo ra tài sản, mà muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Chí H đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 15/01/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 02/2019/HS-ST ngày 15/01/2019). Do đó, áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và với mức hình phạt đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Kiểm sát viên, xét thấy cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra, xác định hành vi của Trần Ngọc T có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã khởi tố vụ án theo Quyết định số 100, ngày 12/4/2019. Tuy nhiên, quá trình

điều tra T đã bỏ trốn, hiện chỉ có lời khai của H về quá trình bán xe mô tô biển số 86C1-289.34, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đang tiếp tục điều tra, xác M. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03/9/2019 của bị hại anh Võ M H1, anh yêu cầu: Về dân sự yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 14.760.000 đồng trị giá chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 86C1-28934, theo mức giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đưa ra, theo Kết luận số 162/KL-HĐĐG ngày 09/8/2019. Và bồi thường số tiền mặt để trong cốp xe 50.800.000 đồng do bị cáo đã chiếm đoạt và sử dụng hết. Về hình sự đề nghị Tòa án xử theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này, nên buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Võ M H1 tổng số tiền 65.560.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ** vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Chí H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 02/2019/HS-ST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, buộc bị cáo Nguyễn Chí H chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2018.

* **Về dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự, tuyên:

Buộc Nguyễn Chí H phải bồi thường cho anh Võ M H1 số tiền 65.560.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó 14.760.000 đồng tiền trị giá chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 86C1-28934 và 50.800.000 đồng tiền mặt để trong cốp xe mô tô.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Chí H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.278.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/9/2019). Người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan
- Cơ quan CSĐT CATPPT;
- Nhà tạm giữ Công an TP Phan Thiết;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Phạm Phong Lan